

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

REFORMING STATE MANAGEMENT OF JOURNALISM AND MEDIA TOWARD A MODERN GOVERNANCE MODEL IN THE DIGITAL ERA

LÊ HOÀNG LỊCH (*)

Tóm tắt: Chuyển đổi từ quản lý nhà nước truyền thống sang quản trị hiện đại đối với báo chí, truyền thông không phải là sự thay thế giản đơn giữa hai cách tiếp cận, mà là yêu cầu khách quan xuất phát từ biến đổi sâu sắc của môi trường truyền thông, cấu trúc quyền lực thông tin và phương thức hình thành dư luận xã hội trong kỷ nguyên số. Bài viết đánh giá thực trạng và gợi mở một số giải pháp góp phần tiếp tục thực hiện đổi mới trong quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Báo chí truyền thông; đổi mới; kỷ nguyên mới; quản lý nhà nước.

Abstract: The transition from traditional state management to modern governance in the field of journalism and media is not a simple substitution between two approaches; rather, it constitutes an objective necessity arising from profound transformations in the media environment, the structure of informational power, and the modes through which public opinion is formed in the digital era. This article assesses the current state of state management of journalism and media and proposes several solutions to further advance reform efforts in this domain, thereby meeting the requirements and tasks of national development in the present period.

Keywords: Journalism and media; reform; digital era; state management.

Ngày nhận bài: 15/02/2026 Ngày biên tập: 06/3/2026 Ngày duyệt đăng: 19/3/2026

1. Tính tất yếu của việc chuyển từ tư duy quản lý nhà nước sang quản trị hiện đại đối với báo chí, truyền thông trong kỷ nguyên số

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hệ thống báo chí, truyền thông... Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên internet. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị -

xã hội, thuần phong mỹ tục” (Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII, tập I, 2021, tr.146). Ở Việt Nam hiện nay, số lượng người dùng internet và mạng xã hội rất lớn, tạo ra cả cơ hội nâng cao hiệu quả tuyên truyền lẫn thách thức đối với quản trị truyền thông trong không gian mạng. Trong bối cảnh đó, yêu cầu khách quan đặt ra là phải tiếp tục đổi mới tư duy quản lý nhà nước, chuyển mạnh từ tư duy “quản lý nhà nước” sang “quản trị hiện đại” đối với hoạt động báo chí, truyền thông vừa bảo đảm định hướng chính trị, lợi ích quốc gia, dân tộc, vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, tính chuyên nghiệp và sức thuyết phục của báo chí cách mạng.

(*) *ThS; Học viện Hành chính và Quản trị công*

Nếu quản lý nhà nước là nền tảng cơ bản để bảo đảm kỷ cương, pháp chế, thì quản trị hiện đại lại thể hiện năng lực điều hành, giúp Nhà nước và toàn hệ sinh thái truyền thông đạt được mục tiêu phát triển truyền thông số lành mạnh, chuyên nghiệp và bảo đảm lợi ích công, an ninh an toàn thông tin, quyền con người, quyền công dân trên không gian mạng. Trên phương diện lý luận, khái niệm “quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông” là hoạt động thực thi quyền lực công của Nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền nhằm thiết lập khung khổ pháp lý, tổ chức thực thi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với hoạt động báo chí, truyền thông. Mục tiêu xuyên suốt của phương thức này là bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, bảo vệ trật tự pháp luật và an toàn xã hội, đạo đức xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đồng thời tạo điều kiện để báo chí thực hiện chức năng thông tin, định hướng, giáo dục, phản biện xã hội và giám sát xã hội.

Quản trị hiện đại về báo chí, truyền thông có thể hiểu là phương thức tổ chức và điều phối hệ sinh thái báo chí, truyền thông dựa trên định hướng mục tiêu, quản trị bằng dữ liệu và bằng chứng, quản trị rủi ro, minh bạch, trách nhiệm giải trình và đồng quản trị đa chủ thể, nhằm tối ưu giá trị công: chất lượng thông tin, niềm tin xã hội, quyền con người, an toàn thông tin, phát triển bền vững của hệ sinh thái truyền thông số. Về thực chất, quản trị hiện đại không phủ định quản lý nhà nước đối với báo chí, truyền thông. Quản lý nhà nước là điều kiện cần để bảo đảm kỷ cương, trật tự pháp luật, bảo vệ lợi ích công và quyền con người. Nhưng trong kỷ nguyên số, nếu chỉ quản lý theo phương thức truyền thống sẽ khó đáp ứng yêu cầu điều hành hệ sinh thái vận động nhanh, xuyên biên giới và chịu chi phối mạnh bởi các nền tảng số, thuật toán, dữ liệu. Vì vậy, quản trị hiện đại là bước phát triển từ chú trọng “mệnh lệnh, kiểm soát” sang mục tiêu và kết quả giảm và ngăn chặn rủi ro, đảm bảo sự minh bạch.

Sự cần thiết chuyển đổi mô hình từ quản lý nhà nước sang quản trị hiện đại về báo chí, truyền thông trong kỷ nguyên số có thể được nhận diện trên các đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, quyền lực trong lĩnh vực báo chí, truyền thông không chỉ thuộc về nhà nước trong phạm vi quốc gia mà còn thuộc về nhà phân phối thông tin (nền tảng số) và các thuật toán.

Trong môi trường số, việc viết về nội dung gì, chủ đề gì, cung cấp thông tin gì rất quan trọng, nhưng quyết định “ai được đọc gì, nghe gì, thấy gì, thấy khi nào, thấy bao nhiêu lần” ngày càng do nền tảng số và thuật toán gợi ý chi phối. Vì vậy, nếu tư duy điều hành vẫn tập trung chủ yếu vào cơ quan báo chí và sản phẩm nội dung theo nghĩa truyền thống sẽ dễ rơi vào tình trạng không bao quát toàn diện hoạt động báo chí, truyền thông trên không gian mạng. Điều này có nghĩa là chỉ mới tập trung quản lý nơi “sản xuất” nhưng bỏ ngỏ nơi phân phối, truyền tải sản phẩm báo chí, truyền thông (các nền tảng số) - nơi tạo ra hiệu ứng tiềm ẩn nguy cơ cực đoan hóa và thao túng nhận thức trên không gian mạng.

Thứ hai, tốc độ lan truyền các nội dung lệch chuẩn, thông tin độc hại, vượt xa chu trình xử lý hành chính - pháp lý truyền thống.

Các tin giả, thông tin sai lệch, nội dung lệch chuẩn, kích động có thể lan truyền rất nhanh, trong khi quy trình kiểm tra, xác minh xử lý vi phạm theo phương thức cũ của quản lý nhà nước thường phải tuân theo quy trình, thủ tục hành chính để xử lý theo quy định. Dẫn đến các quyết định xử lý thường chậm trễ (xử lý sau khi tác hại đã xảy ra). Trong kỷ nguyên số, việc xử lý các vi phạm pháp luật, khắc phục hậu quả tác hại của các nội dung lệch chuẩn, thông tin sai sự thật, xuyên tạc trên không gian mạng đòi hỏi phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời. Do vậy, khi chuyển sang mô hình quản trị hiện đại sẽ cho phép chuyển mạnh sang cảnh báo sớm, phản ứng nhanh dựa trên dữ liệu và cơ chế phối hợp đa chủ thể.

Thứ ba, ranh giới giữa báo chí và truyền thông xã hội ngày càng khó phân định với sự tham gia của nhiều chủ thể, nhiều hình thức khác nhau.

Không gian truyền thông số không chỉ gồm cơ quan báo chí và nhà báo, mà còn bao gồm nhiều chủ thể như cá nhân, cộng đồng, doanh nghiệp, nền tảng, mạng lưới tự phát. Do đó, đối tượng chịu sự quản lý, quản trị điều hành không còn là một nhóm chủ thể đơn nhất mà là một hệ sinh thái rộng lớn với sự tham gia, tương tác của nhiều chủ thể trên không gian mạng. Tính

phức tạp, đa dạng của các chủ thể, các phương thức tương tác trên không gian mạng của truyền thông số đòi hỏi cơ quan quản lý báo chí, truyền thông phải linh hoạt trong thực hiện các thẩm quyền quản lý để vừa đảm bảo sự tuân thủ bình đẳng của cả cơ quan báo chí, nhà báo và các chủ thể hoạt động truyền thông khác; vừa đảm bảo quyền sáng tạo của từng chủ thể trên không gian mạng. Điều này đòi hỏi phải chuyển mạnh sang mô hình quản trị hiện đại, thích ứng với hệ sinh thái báo chí, truyền thông mới.

Thứ tư, công nghệ truyền thông mới đang tạo ra nhiều rủi ro.

Trong kỷ nguyên số, trí tuệ nhân tạo (AI) các thuật toán đang tạo ra những bước tiến kỳ diệu trong công nghệ báo chí, truyền thông; hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho các hoạt động báo chí truyền thông; mang lại lợi ích thiết thực cho công chúng trong việc thụ hưởng các sản phẩm báo chí, truyền thông có chất lượng. Nhưng các công cụ tạo nội dung bằng AI và các thuật toán cũng đang tạo ra nhiều rủi ro, thách thức mới làm nhiễu loạn môi trường thông tin, truyền thông. Các công cụ tạo nội dung bằng AI; nội dung sai lệch có thể được “cá nhân hóa” tới từng nhóm nhỏ với tốc độ và quy mô lớn. Rủi ro không chỉ là “tin sai” mà là môi trường thông tin bị thao túng có chủ đích, làm suy giảm niềm tin xã hội và năng lực lựa chọn của công chúng. Quản trị hiện đại vì thế phải đưa công nghệ để đảm bảo an toàn theo thiết kế, dán nhãn, truy vết nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm toán thuật toán.

Thứ năm, yêu cầu khách quan phải bảo đảm, bảo vệ quyền con người, bảo vệ các giá trị văn hóa, đạo đức xã hội trong hoạt động báo chí, truyền thông trong kỷ nguyên số ngày càng cao và cấp bách.

Bên cạnh mặt tích cực thì kỷ nguyên số cũng làm gia tăng nguy cơ xâm hại đến danh dự, đời tư, dữ liệu cá nhân; đồng thời tạo ra thách thức cân bằng giữa tự do biểu đạt và an toàn xã hội, đạo đức xã hội. Nếu chỉ nhấn mạnh vào kiểm soát, mà thiếu cơ chế minh bạch để đảm bảo quyền khiếu nại, quyền kháng nghị, trách nhiệm giải trình... thì rất dễ làm suy giảm niềm tin. Quản trị hiện đại đặt trọng tâm vào tính chính danh của quá trình can thiệp, bảo đảm nguyên tắc đúng thẩm quyền, đúng mục tiêu, tương xứng, có thể kiểm chứng.

2. Thực tiễn quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông và những vấn đề đặt ra

Công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông thời gian qua đã có nhiều đổi mới, chuyển mạnh từ tư duy “quản lý, kiểm soát” sang “kiến tạo, định hướng và hỗ trợ phát triển” tạo nên một môi trường báo chí, truyền thông sôi động thúc đẩy sự phát triển như: khung khổ pháp lý cho hoạt động báo chí, truyền thông trong chuyển đổi số ngày càng đổi mới, hoàn thiện. Cụ thể, Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Báo chí và nhiều đạo luật liên quan đến hoạt động báo chí, truyền thông đã được sửa đổi, hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy các hoạt động báo chí, truyền thông phát triển trong chuyển đổi số. Cụ thể hóa các đạo luật này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản tạo cơ sở để xử lý vi phạm thống nhất, góp phần nâng mức độ dự báo tuân thủ, qua đó làm rõ thông điệp: môi trường thông tin là lĩnh vực có kỷ luật, có chế tài và phải chịu trách nhiệm, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Đặc biệt, Luật Báo chí năm 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026) đã tạo đột phá trong hành lang pháp lý trước yêu cầu mới của môi trường truyền thông số, tạo nền tảng để tiếp tục chuẩn hóa, hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước và trách nhiệm xã hội của báo chí trong giai đoạn mới.

Thời gian qua, hệ thống các cơ quan báo chí đã cơ bản được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, thực hiện đa chức năng. Tính đến tháng 12/2025, cả nước còn 778 cơ quan báo chí, giảm 110 đầu mối so với năm 2019 (thời điểm trước quy hoạch). Việc giảm số lượng các đơn vị báo chí không chỉ nhằm giảm đầu mối, sàng lọc, loại bỏ những đơn vị báo chí không thật sự cần thiết, hoạt động kém hiệu quả mà còn nhằm đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động báo chí trong kỷ nguyên số, tập trung nguồn lực xây dựng các cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực. Đồng thời, khắc phục tình trạng “báo hóa tạp chí”, buộc các tạp chí chuyên ngành phải hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích được cấp phép.

Như vậy, công tác quản lý nhà nước đã bước đầu chuyển mạnh sang quản trị theo chuẩn và đo lường; thúc đẩy hiện đại hóa hoạt động báo chí, truyền thông.

Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng tiếp tục được khẳng định, tăng cường, vừa tuân thủ nguyên tắc vừa chủ động, linh hoạt trong quản trị thông tin. Trong năm 2025, thông qua các biện pháp đấu tranh pháp lý và kỹ thuật, các nền tảng mạng xã hội lớn như Facebook, Google, TikTok đã chấp hành gỡ bỏ hơn 15.000 nội dung vi phạm. Tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước duy trì ở mức trên 95%, với thời gian xử lý rút ngắn kỷ lục (dưới 24 giờ đối với tin giả thông thường và dưới 03 giờ đối với thông tin chống phá nghiêm trọng). Theo số liệu năm 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông, hệ thống giám sát an toàn không gian mạng quốc gia đã phát hiện, ngăn chặn hơn 8.500 tên miền/website lừa đảo và vi phạm pháp luật, góp phần làm lành mạnh hóa môi trường thông tin.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông vẫn còn nhiều bất cập về thể chế trong quản trị hệ sinh thái truyền thông. Trong hệ sinh thái này, ranh giới giữa hoạt động báo chí và hoạt động truyền thông đa nền tảng ngày càng mờ đi, trong khi các cơ chế quản lý còn thiên về phân mảnh theo loại hình, theo giấy phép, theo chủ thể “đặt trụ sở” (trong nước, ngoài nước). Hệ quả là xuất hiện khoảng trống quản trị đối với các mắt xích then chốt như cơ chế “trách nhiệm của các nền tảng” trong phân phối và phát tán nội dung; cơ chế phối hợp xử lý thông tin sai lệch theo chuỗi; cơ chế đo lường tác động xã hội của thuật toán và hành vi tối ưu hóa tương tác. Đồng thời, trong xây dựng hạ tầng dữ liệu và năng lực phân tích phục vụ cảnh báo sớm, điều hành theo thời gian thực chưa được chú trọng.

Bên cạnh đó, những bất cập trong quản trị rủi ro và tuân thủ theo mức độ; chuẩn hóa quy trình phòng ngừa - can thiệp - phục hồi. Bởi thực tế không gian truyền thông số tạo ra sự rủi ro rộng, từ vi phạm nội dung (thông tin sai lệch, kích động thù hận, xâm hại trẻ em...), vi phạm bản quyền, gian lận quảng cáo, đến rủi ro an ninh mạng và rò rỉ dữ liệu. Thách thức thể chế nằm ở việc thiếu một khung quản trị theo mức độ để phân loại rủi ro, quy định nghĩa vụ

tuân thủ tương ứng và chuẩn hóa quy trình xử lý theo “chu kỳ rủi ro”. Trong môi trường số, minh bạch và giải trình không chỉ là minh bạch văn bản, mà còn là minh bạch quy trình và minh bạch thuật toán ở mức độ phù hợp.

3. Một số giải pháp đổi mới quản lý nhà nước về báo chí truyền thông theo mô hình quản trị hiện đại trong kỷ nguyên số

Một là, hoàn thiện thể chế theo hướng “quản trị hệ sinh thái”, bảo đảm thống nhất, khả thi, ngăn ngừa và xử lý kịp thời rủi ro.

Giải pháp có tính cơ bản bao trùm là tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật và chính sách theo hướng mở rộng phạm vi điều chỉnh từ “báo chí” theo nghĩa hẹp sang “hệ sinh thái truyền thông số” theo nghĩa rộng. Trọng tâm không chỉ là quy định về nội dung, giấy phép hay chế tài, mà là thiết kế trách nhiệm và nghĩa vụ giải trình tương xứng với mức độ ảnh hưởng của từng chủ thể trong chuỗi giá trị truyền thông: cơ quan báo chí, nền tảng số, doanh nghiệp quảng cáo, chủ thể phát hành, người sáng tạo nội dung chuyên nghiệp. Trong xây dựng và hoàn thiện thể chế cần quán triệt nguyên tắc đúng mục tiêu, đúng thẩm quyền, có thể kiểm chứng, tránh cứng nhắc; đồng thời tránh “khoảng trống” khiến quản lý không theo kịp thực tiễn. Đặc biệt, cần luật hóa và chuẩn hóa các cơ chế mới như nghĩa vụ minh bạch, cơ chế khiếu nại; kháng nghị, quy trình phản ứng khẩn cấp, quy định chặt chẽ về gỡ bỏ, đính chính, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với dán nhãn nội dung AI, truy vết nguồn gốc, lưu vết dữ liệu nghiệp vụ.

Hai là, thiết lập khung quản trị theo mục tiêu, kết quả; xây dựng bộ chỉ số điều hành truyền thông số.

Quản trị hiện đại đòi hỏi phải xác định rõ mục tiêu và các chỉ số đo lường tính minh bạch trong hoạt động báo chí, truyền thông. Vì vậy, cần chuyển từ tư duy “làm đúng quy trình” sang “đạt kết quả xã hội”. Trên cơ sở đó, cần xây dựng bộ chỉ số/KPI quản trị truyền thông số theo các nhóm: 1) Chỉ số chất lượng thông tin và độ tin cậy; 2) Chỉ số tốc độ phản ứng và hiệu quả đính chính; 3) Chỉ số tuân thủ và chi phí tuân thủ; 4) Chỉ số an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu; 5) Chỉ số công bằng thị trường và minh bạch quảng cáo; 6) Chỉ số năng lực truyền thông số của công chúng. Khi có bộ chỉ số, quản trị sẽ

dịch chuyển từ “chủ quan” sang “bằng chứng”, từ “xử lý vụ việc” sang “điều hành xu hướng”.

Ba là, xây dựng hạ tầng dữ liệu và năng lực phân tích phục vụ cảnh báo sớm, điều hành theo thời gian thực.

Trong kỷ nguyên số, dữ liệu là nền tảng của quản trị. Do đó, cần phát triển hạ tầng dữ liệu phục vụ điều hành truyền thông số theo hướng thu thập - phân tích - cảnh báo - can thiệp - đánh giá tác động. Hạ tầng này nhằm tạo năng lực cảnh báo sớm đối với các rủi ro lớn như tin giả gây hoang loạn, lừa đảo quy mô lớn, bôi nhọ có tổ chức, kích động bạo lực, thao túng dư luận, deepfake trong tình huống nhạy cảm. Kèm theo đó là năng lực phân tích chính sách: mô hình lan truyền, phân loại rủi ro, truy vết nguồn, nhận diện phối hợp bất thường, đánh giá hiệu quả can thiệp. Đây là điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước chuyển từ phản ứng chậm sang điều hành theo thời gian thực, đồng thời tạo cơ sở khách quan để phối hợp với các nền tảng mạng xã hội và cơ quan báo chí trong xử lý các trường hợp khủng hoảng truyền thông.

Bốn là, chú trọng quản trị rủi ro và tuân thủ theo mức độ, chuẩn hóa quy trình “phòng ngừa can thiệp và phục hồi”.

Yêu cầu quan trọng đối với quản trị hiện đại về báo chí, truyền thông là phân tầng rủi ro và can thiệp tương xứng. Do vậy, cần xây dựng khung phân loại rủi ro nội dung theo mức độ tác hại và tốc độ lan truyền từ rủi ro thấp (sai sót nghiệp vụ, tranh luận quan điểm) đến rủi ro cao (lừa đảo, kích động, xâm hại trẻ em, deepfake, thao túng có tổ chức). Mỗi tầng rủi ro tương ứng với các công cụ can thiệp khác nhau. Đồng thời, cần chuẩn hóa quy trình vận hành chung theo chuỗi phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo, xác minh, can thiệp, phục hồi niềm tin, tổng kết rút kinh nghiệm. Khi quy trình được chuẩn hóa, hiệu quả quản trị không phụ thuộc vào tình huống, giảm tình huống “chữa cháy”, mà có thể tăng năng lực chủ động.

Năm là, nâng chuẩn về minh bạch, giải trình; hình thành cơ chế “kiểm soát” đối với quy trình có tác động lớn.

Quản trị hiện đại đòi hỏi phải thiết lập và thực hiện cơ chế minh bạch như một điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính chính danh và khả năng kiểm soát. Do vậy, cần quy định rõ cơ chế

báo cáo minh bạch định kỳ: số yêu cầu gỡ bỏ, tỷ lệ thực thi, loại nội dung, thời gian xử lý, số vụ khiếu nại, kết quả kháng nghị. Đối với nền tảng số, cần thúc đẩy minh bạch hoạt động phân phối và kiểm duyệt, nhất là đối với nội dung có rủi ro cao. Bên cạnh đó, phải thiết kế cơ chế bảo đảm quyền được biết lý do hạn chế nội dung, quyền khiếu nại, quyền kháng nghị, quyền được phục hồi danh dự khi bị xâm hại, cơ chế cải chính; xin lỗi, bồi thường theo quy định. Với các quy trình có tác động xã hội rộng, cần từng bước hình thành cơ chế kiểm soát độc lập ở mức phù hợp, nhằm bảo đảm tính khách quan và tăng niềm tin cho công chúng.

Chuyển đổi từ tư duy “quản lý nhà nước” sang “quản trị hiện đại” đối với báo chí, truyền thông là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia. Vấn đề then chốt hiện nay là cần đổi mới thực chất quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông theo các nội hàm của quản trị hiện đại: quản trị hệ sinh thái đa chủ thể; quản trị dựa trên dữ liệu; quản trị rủi ro; nâng chuẩn minh bạch, trách nhiệm giải trình; đồng thời tạo động lực phát triển bền vững kinh tế báo chí. Sự đổi mới đó sẽ nâng cao hiệu lực lãnh đạo, quản lý về báo chí, truyền thông trong môi trường số; củng cố niềm tin xã hội; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí cách mạng trong định hướng dư luận, truyền thông chính sách và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.146.

(2) Chính phủ, *Nghị định số 119/2020-NĐ/CP về xử phạt hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.*

(3) Chính phủ, *Nghị định số 147/2024-NĐ/CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin mạng.*

(4) Bộ Thông tin và Truyền thông, *Báo cáo tổng kết thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.*

(5) Bộ Thông tin và Truyền thông, *Báo cáo chuyên đề về công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu, độc trên không gian mạng năm 2025.*